

Số: 07/2026/QĐST-VDS

Ninh Bình, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2026/TLST-VDS ngày 08 tháng 01 năm 2026, về yêu cầu “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2026/QĐST-VDS ngày 08 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu:*** Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố Hà Nội; có mặt.

- ***Người bị yêu cầu:*** Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu, bản tự khai tại Tòa án, ông Đỗ Văn T là người yêu cầu trình bày: Bố mẹ ông là cụ Đỗ Văn T1, sinh năm 1932, chết năm 2003 và cụ Nghiêm Thị K, sinh năm 1931, chết năm 2017. Bố mẹ ông sinh được 06 người con gồm bà Đỗ Thị D, sinh năm 1958; ông Đỗ Văn K1, sinh năm 1959, chết năm 2021; bà Đỗ Thị D1 sinh năm 1965; bà Đỗ Thị Ý, sinh năm 1969 và ông là Đỗ Văn T, sinh năm 1972; bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1976. Riêng chị gái ông là bà Đỗ Thị D không có chồng, không có con đẻ, không có con nuôi và cũng không có bố mẹ nuôi. Từ bé bà D vẫn lớn lên và phát triển bình thường. Khoảng năm 1975 bà D bị sốt cao, co giật phải đi bệnh viện

cấp cứu, để lại di chứng bị liệt một nửa người, phải kết hợp điều trị thuốc Đông Tây kết hợp tại nhà thì mới đi lại được. Sau này mỗi khi bà D bị sốt cao thì bị co giật, sùi bọt mép, sắc da tím tái, gọi hỏi không biết gì, một lúc thì tỉnh táo lại nhưng không nhớ gì chỉ đau đầu và mệt mỏi. Sau nhiều lần đi khám tại bệnh viện thì được kết luận là bị động kinh. Năm 2010 ông đưa bà D khám tại Bệnh viện T3 - Sở y tế tỉnh H thì được kết luận bệnh chính là bị rối loạn tâm thần, kèm theo động kinh, chậm phát triển tâm thần, được hưởng trợ cấp hàng tháng của người khuyết tật. Từ đó đến nay tình trạng của bà D không được tỉnh táo, nói chuyện hay chửi bới, khi bị lên cơn động kinh thì lại bị co giật, nói to, không nhớ gì. Do đó, ông làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị D là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại phiên họp, ông T, người đại diện theo ủy quyền của ông T giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị D là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 143; Điều 149; Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Văn T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị D là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Lệ phí: Ông Đỗ Văn T phải chịu 300.000đồng, được đối trừ khoản tiền lệ phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1958 là người bị yêu cầu tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; có địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ thấy, cụ Đỗ Văn T1, sinh năm 1932, chết năm 2003 và cụ Nghiêm Thị K, sinh năm 1931, chết năm 2017. Cụ T1 và cụ K sinh ra được 06 người con gồm bà Đỗ Thị D, ông Đỗ Văn K1, bà Đỗ Thị D1, bà Đỗ Thị Ý, ông là Đỗ Văn T, và bà Đỗ Thị T2. Bà Đỗ Thị D không có chồng, không có con đẻ, không có con nuôi và cũng không có bố mẹ nuôi. Từ nhỏ bà D và lớn lên và phát triển bình thường. Đến khoảng năm 1975 bà D bị sốt cao, co giật phải đi bệnh viện cấp cứu, để lại di chứng bị liệt một nửa người, phải kết hợp điều trị thuốc Đông Tây kết hợp tại nhà thì mới đi lại được. Năm 2010, bà D được đưa đi khám tại Bệnh viện T3 - Sở y tế tỉnh H kết luận bệnh chính là bị rối loạn tâm thần, kèm theo động kinh, chậm phát triển tâm thần hiện nay tình trạng của bà D không được tỉnh táo, nói chuyện hay chửi bới, khi bị lên

con động kinh thì lại bị co giật, nói to, không nhớ gì.

Trên cơ sở yêu cầu của ông T, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2026/QĐ-TCGD ngày 26/01/2026 đối với bà Đỗ Thị D. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 58/KL-GĐTC ngày 25/3/2026 của V kết luận: “Tại thời điểm giám định (hiện tại) bà Đỗ Thị D bị bệnh: Động kinh cơn lớn; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là G40.6. Tại thời điểm nêu trên, bà Đỗ Thị D là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”. Do đó ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự.

[3] Về việc giám hộ của bà Đỗ Thị D: Ông Đỗ Văn T là em trai ruột có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 48; Điều 49; Điều 54 Bộ luật Dân sự. Do vậy Tòa án chỉ định ông Đỗ Văn T là người giám hộ cho bà Đỗ Thị D.

Về quyền và nghĩa vụ của người giám hộ: Người giám hộ được Tòa án chỉ định có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 57; Điều 58 Bộ luật Dân sự.

[4] Ông Đỗ Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, không yêu cầu xem xét, giải quyết vấn đề nào khác nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Đỗ Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật, được đối trừ khoản tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 143; Điều 149; Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 23; Điều 46; Điều 48; Điều 49; Điều 54; Điều 57; Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của ông Đỗ Văn T.

Tuyên bố bà Đỗ Thị D, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, tỉnh Ninh Bình là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, tỉnh Ninh Bình là người giám hộ của bà Đỗ Thị D.

- Ông Đỗ Văn T có các nghĩa vụ của người giám hộ như sau: Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ. Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự. Quản lý tài sản của người được giám hộ. B về quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

- Ông Đỗ Văn T có các quyền của người giám hộ như sau: Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ. Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ. Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

2. Lệ phí việc dân sự: Ông Đỗ Văn T phải chịu 300.000đồng lệ phí, được trừ số tiền 300.000đồng ông T đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0000074 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5-Ninh Bình;
- THA dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Hồ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Thị Nguyệt